

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-PT
Ngày 15-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLPT-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1978 (Có mặt). Địa chỉ cư trú: Số D đường H tháng C, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L: Luật sư **Dương Thùy T** - Văn phòng luật sư Dương Vĩnh P - Đoàn Luật sư tỉnh V (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Thái Thành H**, sinh năm 1969 (Có mặt). Địa chỉ cư trú: Số D đường H tháng C, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Bà **Huỳnh Thị L** - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V vào ngày 22/7/2003. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông H không quan tâm lo lắng kinh tế cho gia đình và vợ con. Ông H còn đam mê cờ bạc, nhiều lần lén lút lấy tiền của gia đình mua vé số, còn vay tiền bên ngoài gây nợ nần buộc bà L phải trả nợ, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H vẫn không sửa chữa. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà L và ông H có 01 con chung tên Thái Huỳnh Bảo T1, sinh ngày 22/9/2009. Khi ly hôn bà L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Thái Thành H trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân. Ông H thừa nhận ông có lỗi, nhiều lần gây nợ nần cho gia đình bắt bà L phải chi trả, nguyên nhân ông gây nợ là vì đam mê mua vé số kiến thiết. Ông H còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn và mong muốn đoàn tụ vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị L.

Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 29/5/2024, bà Huỳnh Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận cho bà L ly hôn với ông H. Về con chung yêu cầu được nuôi dưỡng Thái Huỳnh Bảo T1, sinh ngày 22/9/2009. Bà L

không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ chung không có.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L trình bày: Bà L yêu cầu ly hôn với ông H. Về tính ham mê cờ bạc của ông H có từ sau khi kết hôn nhưng mâu thuẫn vợ chồng mới xảy ra từ năm 2020. Ông H ham mê cờ bạc gây nợ nần gia đình hai bên và bà khuyên nhưng không thay đổi. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, ông H đã có hành vi bạo lực gia đình khi ông bà cãi nhau. Từ trước nay bà và ông H vẫn ở cùng nhà tại số D đường H tháng C, Phường E, thành phố V.

Ông H trình bày: Ông không đồng ý ly hôn. Do ông có lỗi lầm với vợ con là ham mê mua số kiến thiết mong muốn trúng số có tiền lo cho vợ con nên mới mượn tiền mua vé số gây nợ nần nhưng ông tự trả và bà L thấy có người đòi nợ thì bà L trả. Nay ông nhận thấy lỗi lầm nên ông hứa sẽ sửa chữa sai lầm của bản thân và cùng bà L nuôi dạy con chung.

Luật sư T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L phát biểu: Trong quá trình chung sống ông H ham chơi cờ bạc, gây nợ nần cho bà L phải trả nợ. Ông H không quan tâm chăm lo cho vợ con và kinh tế gia đình. Bà L nhiều lần khuyên can nhưng ông H không thay đổi. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết cho bà L ly hôn là trái với ý chí của bà và ảnh hưởng quyền lợi của bà L, không phù hợp quy định khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận cho bà L ly hôn với ông H. Về con chung: Giao cháu H1 cho bà L trực tiếp nuôi và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của bà L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị L: Về quan hệ hôn nhân, bà L và ông H tự tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22/7/2003 nên quan hệ hôn nhân của ông bà hợp pháp.

Bà L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà đối với ông Thái Thành H. Lý do kháng cáo: ông H ham mê cờ bạc, không quan tâm vợ con. Bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông H. Xét kháng cáo của bà L không có căn cứ, bởi lẽ tại phiên tòa phúc thẩm, bà L trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhiều năm đến năm 2020 mới phát sinh mâu thuẫn là do ông H vẫn ham chơi cờ bạc. Trong thời gian phát sinh mâu thuẫn có cãi nhau nhưng ông bà vẫn chung sống vợ chồng, cùng nuôi dạy con chung. Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà là có thật nhưng chưa đến mức độ trầm trọng, khả năng hàn gắn đoàn tụ vẫn còn, ông H cũng nhận thấy lỗi lầm của ông và nhận thức sửa chữa để hàn gắn đoàn tụ với bà L, cùng nuôi dạy con chung. Bà L kháng cáo xin ly hôn nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 36/2024/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Phát biểu của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L không được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định trên nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị L.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 36/2024/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 và Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị L đối với ông Thái Thành H.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm. Bà L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp ngày 30/5/2024 theo biên lai thu số N₀ 0006944 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND TVL;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND TPV;
- Chi cục THADS TPV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Dung